

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2025/HS - ST
Ngày: 25/02/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vũ An Quân.
- Ông Nguyễn Văn Quyết.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Minh Ngọc - Thư ký Tòa án nhân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2025/TLST - HS ngày 24/01/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 2001; ĐKKHKT và trú tại: Thôn L, xã A, huyện L, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T1 và bà Phạm Thị N.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2024, chuyển tạm giam từ ngày 31/12/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. (Có mặt tại phiên tòa).

* **Người làm chứng:** - Anh Đoàn Văn T2; Anh Đinh Văn T3 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/12/2024, do có nhu cầu tìm việc làm, Trần Văn T sử dụng tài khoản facebook “TC” lên mạng xã hội làm quen một người có tên facebook là “HG”, người này nói có khả năng xin cho T làm công việc giao phụ tùng xe máy, hẹn ngày 28/12/2024 sẽ đưa T đi làm việc, T đồng ý. Khoảng 09 giờ ngày 28/12/2024, T đi xe khách từ nhà đến gần cây xăng C1 thuộc địa phận TP. C gặp 01 người đàn ông, giới thiệu tên là C (hiện chưa rõ lai lịch). C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblade, không rõ biển kiểm soát chở T đến khu T, TP. H và bảo T đứng chờ. Một lúc sau, C quay lại, mang theo 01 túi nilon màu đen và chở T đến

thuê phòng trọ số 4 thuộc khu dân cư V, phường N, TP. H, tỉnh Hải Dương của anh Đinh Văn T3, sinh năm 1976. C và T để túi nilon trên tại phòng trọ rồi đi ăn. Sau khi ăn về, C mở túi nilon trên ra, T thấy bên trong là các quả pháo nổ dạng tự chế có kích thước khác nhau, C bảo T "*mày cùng anh tiếp tục làm pháo để bán, anh sẽ chia cho mày 600.000 đồng*", T đồng ý. Sau đó, C đi mua 01 chiếc kéo, 01 chai nhựa để sản xuất pháo nổ. C dùng kéo cắt vỏ chai nhựa thành hình phễu và bảo T dùng chai nhựa nhồi thuốc pháo vào các quả pháo. C làm mẫu 01 quả pháo để hướng dẫn T và bảo T làm nốt các quả pháo còn lại. T sử dụng tua vít kiểm tra, nén chặt thuốc pháo và dây dẫn của các quả pháo đã sản xuất. Lúc này, C bảo T "*anh đi mua bì cát tông để đựng pháo, lát nữa mang đi bán*" còn T tiếp tục ở lại để nhồi thuốc pháo, gắn dây dẫn chế tạo pháo. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đang ngồi nhồi thuốc pháo vào các quả pháo thì bị tổ công tác Công an T phối hợp cùng Công an phường N, TP. H kiểm tra, phát hiện bắt quả tang T đang có hành vi sản xuất pháo nổ, thu giữ vật chứng gồm: 01 vật hình trụ tròn, cuốn bằng nhiều lớp giấy trắng có chữ, chiều cao 21cm, đường kính 8cm, bên ngoài dán giấy màu đỏ, hai đầu được bịt kín, một đầu có gắn dây dẫn; 27 vật hình trụ tròn, cuốn bằng nhiều lớp giấy trắng có chữ, chiều cao khoảng 11cm, đường kính khoảng 7cm, bên ngoài dán giấy màu đỏ, hai đầu được bịt kín, một đầu có gắn dây dẫn; 05 vật hình trụ tròn, cuốn bằng nhiều lớp giấy trắng có chữ, chiều cao khoảng 11cm, đường kính khoảng 7cm, bên ngoài dán giấy màu đỏ, 02 đầu rỗng chưa có thuốc pháo. Thu giữ trên giường T đang ngồi 02 đoạn dây dẫn, một đoạn dài khoảng 70cm, 01 đoạn dài khoảng 108 cm, 01 túi ni lon màu trắng kích thước (25x27) cm bên trong có chứa chất bột màu đen; 01 kéo inox có chuôi nhựa màu xanh, dài khoảng 12cm, trên thân có chữ deli; 01 tua vít inox có chuôi nhựa màu xanh vàng, dài khoảng 15 cm, 01 vỏ chai nhựa được cắt thành hình phễu. Quá trình bắt giữ có sự chứng kiến của anh Đoàn Văn T2, sinh năm 1970, trú tại KDC V, phường N, TP. H, tỉnh Hải Dương và Đinh Văn T3, sinh năm 1976 ở khu dân cư V, phường N, TP. H. Kết luận giám định số 35/TB-KTHS ngày 30/12/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: 28 vật hình trụ tròn, cuốn bằng giấy nhiều lớp, lớp ngoài cùng dán giấy màu đỏ, hai đầu được bịt kín, một đầu có gắn dây dẫn. Tất cả đều là pháo nổ. Tổng khối lượng 8,842 kg, 02 đoạn dây dẫn có chiều dài 77,5 cm và 110 cm có tác dụng dẫn cháy, thường dùng làm ngòi pháo; Chất bột màu đen chứa bên trong túi nilon màu trắng gửi giám định là thuốc pháo. Khối lượng 0,18 kg. Quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản bắt phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, lời khai của người làm chứng anh Đoàn Văn T2 và anh Đinh Văn T3 cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại bản cáo trạng số 17/CT - VKSTPHD ngày 23/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Sản xuất hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận thành khẩn hành vi sản xuất hàng cấm là pháo nổ bị phát hiện bắt quả tang. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Sản xuất hàng cấm”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 190; Điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T từ **15 đến 18** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/12/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 05 vật trụ hình tròn, chiều cao 11cm, đường kính khoảng 7cm, cuộn bằng giấy nhiều lớp màu trắng có chữ, bên ngoài được bọc bằng giấy màu đỏ, rỗng ở giữa; 01 chiếc kéo bằng inox, chuôi bằng nhựa màu xanh, dài khoảng 12cm, trên thân có chữ Deli; 01 chiếc tua vít bằng inox, chuôi bằng nhựa màu xanh vàng, dài khoảng 15cm; 01 vỏ chai nhựa, cắt thành hình phễu.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 28/12/2024, tại phòng T5 địa chỉ: KDC V, phường N, thành phố H của ông Đình Văn T4, sinh năm 1976, ở KDC V, phường N, thành phố H; Trần Văn T đã có hành vi sản xuất hàng cấm là 28 quả pháo nổ với tổng khối lượng là 8,842kg, mục đích để bán kiếm lời thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố H phối hợp cùng Công an Phường P, Thành phố H kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý kinh doanh một số loại hàng hóa Nhà nước cấm. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi sản xuất pháo nổ là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sản xuất hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố

Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như trên là là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra thu giữ: 05 vật trụ hình tròn, chiều cao 11cm, đường kính khoảng 7cm, cuộn bằng giấy nhiều lớp màu trắng có chữ, bên ngoài được bọc bằng giấy màu đỏ, rỗng ở giữa; 01 chiếc kéo bằng inox, chuôi bằng nhựa màu xanh, dài khoảng 12cm, trên thân có chữ Deli; 01 chiếc tua vít bằng inox, chuôi bằng nhựa màu xanh vàng, dài khoảng 15cm; 01 vỏ chai nhựa, cắt thành hình phễu là công cụ bị cáo sử dụng vào việc sản xuất pháo nổ, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[8] Về các vấn đề khác: Quá trình điều tra không làm rõ được người đàn ông tên C đã chuẩn bị nguyên liệu, dụng cụ sản xuất pháo cho Trần Văn T nên không có căn cứ xử lý.

Đối với ông Đinh Văn T3 là người cho Trần Văn T thuê phòng trọ, không biết việc T sản xuất trái phép pháo nổ tại phòng trọ nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; Điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Luật phí, lệ phí. Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Trần Văn T phạm tội "Sản xuất hàng cấm".

2. **Xử phạt:** Bị cáo Trần Văn T **15 (mười lăm)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/12/2024.

3. **Về vật chứng:** Tịch thu cho tiêu hủy: 05 vật trụ hình tròn, chiều cao 11cm, đường kính khoảng 7cm, cuộn bằng giấy nhiều lớp màu trắng có chữ, bên ngoài được bọc bằng giấy màu đỏ, rỗng ở giữa; 01 chiếc kéo bằng inox, chuôi bằng nhựa màu xanh, dài khoảng 12cm, trên thân có chữ deli; 01 chiếc tua vít bằng inox, chuôi bằng nhựa màu xanh vàng, dài khoảng 15cm; 01 vỏ chai nhựa, cắt thành hình phễu.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 05/02/2025).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an thành phố Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Hải Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Phạm Thị Thu